

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS - ST
Ngày 16 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Trọng Quảng

2/ Ông Ma Đức Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/TLST - HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh ngày 03/02/1983 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 3, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; có vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987 và có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25 ngày 14/2/2020, Công an huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2020 đến ngày 01/7/2020. Ngày 01/7/2020 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/5/2020, tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn Lâm Thao làm nhiệm vụ tại khu Lâm Thao, thị trấn Lâm Thao, huyện L, tỉnh Phú Thọ, tiến hành kiểm tra Hán Đức M, sinh năm 1987, ở khu 6, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Khi bị kiểm tra, M tự nguyện

lấy từ túi quần phía trước bên phải giao nộp cho lực lượng Công an 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn tinh thể màu trắng, M khai nhận chất rắn tinh thể màu trắng này là ma túy đá, M cất giấu tại túi quần để sử dụng cá nhân. Công an huyện L đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Hán Đức M về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ, niêm phong 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn tinh thể màu trắng của M.

Tại cơ quan điều tra, về nguồn gốc ma túy, Hán Đức M khai nhờ Nguyễn Văn T1, sinh năm 1995, ở khu 3, xã T, huyện L và Hoàng Văn T2, sinh năm 1996, ở khu 10, xã T, huyện L mua ma túy của Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, ở khu 3, xã T, huyện L.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T ở khu 3, xã T, huyện L và nhà trọ T thuê của anh Lê M Á, sinh năm 1966 ở khu 24, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, thu giữ: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T; 02 ống thủy tinh màu trắng, hình trụ tròn, dài khoảng 20 cm (T khai nhặt được, không sử dụng vào việc phạm tội); 01 điện thoại nhãn hiệu Realme 5 màu đen xanh, gắn 02 sim thuê bao 0966.495.129 và 0972.396.141 đã qua sử dụng (điện thoại và sim thuê bao 0966.495.129 là điện thoại và sim thuê bao T dùng để trao đổi mua bán ma túy với T1 và T2); 01 ví giả da màu nâu, bên trong có 2.900.000đ (T khai số tiền này do T lao động mà có, không liên quan đến việc mua bán ma túy); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 19R1-2826 (T khai là xe mô tô dùng để đi làm, không dùng vào việc mua bán ma túy); 01 đăng ký xe mô tô số 003255 của xe Honda Dream, biển kiểm soát 19R1-2826; 06 ống thủy tinh (gọi là coóng) màu trắng hở hai đầu, hai đầu ống uốn cong, trong đó một đầu hình cầu (T khai dùng để chế thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá); 01 chai nhựa cao 20,5cm màu trắng, nắp chai màu xanh, trên mặt nắp có khoan hai lỗ, một lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng, một lỗ có gắn 01 ống thủy tinh (gọi là coóng), trong đáy hình cầu có bám dính một lớp chất rắn màu trắng (T khai đây là bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá mà T đã sử dụng); 01 gói nilon màu trắng được hàn kín, một đầu có viền màu xanh, bên trong có chứa rắn tinh thể màu trắng (T khai đây là ma túy đá).

Quá trình khám xét, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã niêm phong 1 ống thủy tinh (gọi là coóng), trong đáy hình cầu có bám dính một lớp chất rắn màu trắng và 01 gói nilon màu trắng được hàn kín, một đầu có viền màu xanh, bên trong có chứa rắn tinh thể màu trắng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất ma túy đối với mẫu vật đã thu giữ, niêm phong của Hán Đức M và Nguyễn Văn T. Tại bản Kết luận giám định số

496/KLGD ngày 09/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- “- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì niêm phong số 1 tang vật thu giữ của Hán Đức M là ma túy, có khối lượng 0,025 gam, loại: Methamphetamine;
- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì niêm phong số 2 vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T là ma túy, có khối lượng 0,232 gam, loại: Methamphetamine;
- Mẫu chất rắn màu trắng bám dính bên trong phần đầu hình cầu của 01 ống thủy tinh màu trắng, hở hai đầu được uốn cong (thường gọi là coóng thủy tinh) trong bì niêm phong số 2 vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T là ma túy, có khối lượng 0,018 gam, loại: Methamphetamine.

(Methamphetamine: số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ)”.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 05/5/2020: Nguyễn Văn T, Hoàng Văn T2 và Nguyễn Văn T1 dương tính với chất ma túy MET.

Tại cơ quan điều tra, Hán Đức M, Nguyễn Văn T1, Hoàng Văn T2 và Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 03/5/2020 M đi chơi một mình ở thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao thì gặp bạn là Nguyễn Văn T1. T1 rủ M đi uống bia tại một quán bia ở khu 10, xã Sơn Vi, huyện L và gọi thêm bạn là Hoàng Văn T2 đi uống bia cùng. Qua nói chuyện, M biết được T1 và T2 là người sử dụng ma túy đá và có chỗ mua ma túy đá, nên M bảo T1 và T2 kiếm ma túy về cùng sử dụng. T2 biết Nguyễn Văn T là người có ma túy bán, nên T2 gọi điện từ thuê bao số 0965.338.563 của T2 đến thuê bao số 0966.495.129 của T nói “lấy cho 1.000.000đ tiền đá”, T hiểu là T2 hỏi mua 1.000.000đ tiền ma túy đá nên đồng ý. T2 tiếp tục hỏi mua 01 coóng thủy tinh, T nói với T2 01 coóng giá 200.000đ và hẹn T2 đến ngã tư đèn đỏ thuộc khu 1, xã T, huyện L để mua bán ma túy và coóng. Sau đó, M đưa cho T1 1.200.000đ để T1 và T2 đi mua ma túy và coóng thủy tinh về cùng sử dụng (số tiền này do M lao động mà có). T1 và T2 đến chỗ đã hẹn với T, thì T gọi điện cho T2 bảo một mình T1 đi vào nhà T lấy ma túy. T1 một mình đi vào nhà T lấy ma túy. T đưa cho T1 02 gói ma túy và 01 coóng, T1 đưa cho T 1.200.000đ. Sau đó, T1 ra chỗ ngã tư đèn đỏ thuộc khu 1, xã T, huyện L cùng T2 đi về quán bia và đưa cho M 02 gói nilon màu trắng và 01 coóng để sử dụng. M biết bên trong là ma túy đá. Do có việc bận, nên M không cùng sử dụng ma túy đá với T1 và T2, nên M đưa lại cho T2 01 gói nilon và 01 coóng. M cầm 01 gói nilon mang về cất giấu, chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn Lâm Thao kiểm tra, thu giữ như đã nêu trên. Còn T1 và T2 thì sử dụng hết số ma túy đã mua của T ở khu vực cánh đồng gần quán bia. Số tiền 1.200.000đ T đã tiêu sài cá nhân hết. Điện thoại gắn sim thuê bao 0965.338.563 T2 đã làm rơi mất.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ nêu trên.

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn T khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 03/5/2020, T mua 1000.000đ của một người T không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đầu cầu Phong Châu, thuộc xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông được 03 gói ma túy và được người đó cho thêm 08 coóng thủy tinh dùng để thay thế lắp vào bình nhựa hoặc chai nhựa để sử dụng ma túy, vì thủy tinh dễ vỡ nên người đó cho T để thay thế khi vỡ. Sau đó, T bán cho T1 và T2 02 gói ma túy và 01 coóng vào ngày 03/5/2020, 01 coóng thủy tinh T lắp vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 06 coóng thủy tinh còn lại T để ở nhà trọ tại khu 24, xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông. 01 gói ma túy còn lại, T lấy một phần ra cùng với 01 coóng thủy tinh vừa lắp vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng, còn lại T cũng để ở nhà trọ, nếu ai hỏi mua thì sẽ bán và đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L thu giữ khi khám xét. Số tiền 1.000.000đ là do T lao động mà có.

Quá trình giải quyết, ngày 27/5/2020, Công an huyện Lâm Thao đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72, 73, 74, 75 xử phạt Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Hoàng Văn T2 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013; xử phạt Hán Đức M về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 2, Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Đối với người nam thanh niên mà Nguyễn Văn T khai bán ma túy cho T vào ngày 03/5/2020, T không biết tên tuổi, địa chỉ người đó, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không có căn cứ xác M, làm rõ.

Đối với anh Lê M Ánh, khi cho T thuê trọ, anh Ánh không biết T cất dấu và sử dụng ma túy đá ở nhà trọ, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không đề cập xử lý đối với anh Lê M Ánh.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,025 gam ma túy Methamphetamine của Hán Đức M để sử dụng, do M không có tiền án, tiền sự về các tội quy định tại Điều 248, 249, 250, 251 và 252. Nên, hành vi của M không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Công an huyện Lâm Thao đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn T2, do T1 và T2 đi mua ma túy về cùng sử dụng, nên hành vi của T1 và T2 không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 và T2 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi sử dụng chất ma túy của Nguyễn Văn T, Công an huyện Lâm Thao ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

T tàng trữ 06 coóng thủy tinh và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ của mình ở khu 24, xã V, huyện T và bán cho T1 01 coóng thủy tinh. Riêng coóng thủy tinh này T không thể dùng vào việc sử dụng trái phép ma túy đá được. Bản thân T không có tiền án, tiền sự về tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển

hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy. Nên, hành vi của T không cấu thành tội “tàng trữ, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 254 Bộ luật hình sự. Nên, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không đề cập xử lý về hành vi này của T.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, qua xác M cơ quan điều tra xác định bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSLT ngày 18/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, được trừ đi 01 tháng 28 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 05/5/2020 đến ngày 01/7/2020), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự tịch thu một phần tài sản bị thu giữ đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước số tiền là 2.900.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội để xử lý vật chứng và án phí.

Đề nghị buộc bị cáo phải nộp số tiền 1.200.000 đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo T nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L. Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định của cơ quan giám định cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/5/2020, tại khu 3, xã T, huyện L, Nguyễn Văn T đã có hành vi bán trái phép ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn T1. Sau khi mua được ma túy, T1 và T2 đã cùng sử dụng hết một phần số ma túy, nên không giám định được khối lượng ma túy loại Methamphetamine. Phần ma túy còn lại T1 và T2 đưa cho Hán Đức M, M cất giấu trong người nhằm sử dụng, có khối lượng 0,025 gam ma túy loại Methamphetamine. Số ma túy T cất giấu tại chỗ ở của mình nhằm có ai hỏi mua thì bán có cùng nguồn gốc với số ma túy T đã bán cho T1, có khối lượng 0,232 gam ma túy loại Methamphetamine. Tổng khối lượng là 0,257 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị bắt, Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội Hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Bị cáo không có tiền án nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có 01 tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 2.900.000đ, (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) số tiền này do T lao động mà có. Do vậy, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự tịch thu một phần tài sản để sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì niêm phong số 496/ KLGD của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ (trong đó bì 01 ghi: Trả lại 0,006 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng T bộ bao gói gửi đến giám định trong bì số 1, tang vật thu giữ của Hán Đức M. Tại các mép dán có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan; bì 02 ghi: Trả lại 0,186 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 ống thủy tinh màu trắng hở hai đầu được uốn cong, trong đó có một đầu hình cầu trong bì số 2, vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T. Tại các mép dán có 05 hình dấu tròn màu đỏ của của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan); 02 ống thủy tinh màu trắng, hình trụ tròn, dài khoảng 20 cm; 01 sim thuê bao 0966.495.129 đã qua sử dụng (chiếc sim này T sử dụng vào việc mua bán ma túy); 06 ống thủy tinh (gọi là coóng) màu trắng hở hai đầu, hai đầu ống uốn cong, trong đó một đầu hình cầu; 01 chai nhựa cao 20,5cm màu trắng, nắp chai màu xanh, trên mặt nắp có khoan hai lỗ, một lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng, một lỗ có gắn 01 ống thủy tinh đây là bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá mà T đã sử dụng.

Cần trả lại cho bị cáo 01 chứng M nhân dân mang tên Nguyễn Văn T; 01 ví giả da màu nâu; 01 sim 0972.396.141 đã qua sử dụng (chiếc sim này T không sử dụng vào việc mua bán ma túy).

Cần trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 19R1-2826; 01 đăng ký xe mô tô số 003255 của xe Honda Dream, biển kiểm soát 19R1-2826 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Cần tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu Realme 5 màu đen xanh, tình trạng điện thoại hiện tại kiểm tra không lên nguồn. Đây là điện thoại bị cáo dùng để giao dịch mua bán ma túy với T1 và T2.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2020).

Cần buộc bị cáo T phải nộp số tiền 1.200.000 đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Đối với người nam thanh niên mà Nguyễn Văn T khai bán ma túy cho T vào ngày 03/5/2020, T không biết tên tuổi, địa chỉ người đó, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không có căn cứ xác M, làm rõ.

Đối với anh Lê M Á, khi cho T thuê trọ, anh Á không biết T cất dấu và sử dụng ma túy đá ở nhà trọ, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không đề cập xử lý đối với anh Lê M Á.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,025 gam ma túy Methamphetamine của Hán Đức M để sử dụng, do M không có tiền án, tiền sự về các tội quy định tại Điều 248, 249, 250, 251 và 252. Nên, hành vi của M không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn T1 và Hoàng Văn T2, do T1 và T2 đi mua ma túy về cùng sử dụng, nên hành vi của T1 và T2 không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Công an huyện Lâm Thao ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 và T2 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng chất ma túy của Nguyễn Văn T, Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với 06 coóng thủy tinh và 01 bộ dụng cụ, T dùng để sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ của mình ở khu 24, xã V, huyện T và bán cho T1 01 coóng thủy tinh. Riêng coóng thủy tinh này T không thể dùng vào việc sử dụng trái phép ma túy đã được. Bản thân T không có tiền án, tiền sự về tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy. Nên, hành vi của T không cấu thành tội “tàng trữ, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 254 Bộ luật hình sự. Nên, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không đề cập xử lý về hành vi này của T là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, được trừ đi 01(một) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 05/5/2020 đến ngày 01/7/2020), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng).

[2] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì niêm phong số 496/ KLGD của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ (trong đó bì 01 ghi: Trả lại 0,006 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng T bộ bao gói gửi đến giám định trong bì số 1, tang vật thu giữ của Hán Đức M. Tại các mép dán có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan; bì 02 ghi: Trả lại 0,186 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 ống thủy tinh màu trắng hở hai đầu được uốn cong, trong đó có một đầu hình cầu trong bì số 2, vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T. Tại các mép dán có 05 hình dấu tròn màu đỏ của của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan); 02 ống thủy tinh màu trắng, hình trụ tròn, dài khoảng 20 cm; 01 sim thuê

bao 0966.495.129 đã qua sử dụng; 06 ống thủy tinh (gọi là coóng) màu trắng hở hai đầu, hai đầu ống uốn cong, trong đó một đầu hình cầu; 01 chai nhựa cao 20,5cm màu trắng, nắp chai màu xanh, trên mặt nắp có khoan hai lỗ, một lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng, một lỗ có gắn 01 ống thủy tinh.

Trả lại cho bị cáo T 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T; 01 ví giả da màu nâu; 01 sim 0972.396.141 đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 19R1-2826; 01 đăng ký xe mô tô số 003255 của xe Honda Dream, biển kiểm soát 19R1-2826 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu Realme 5 màu đen xanh tình trạng điện thoại hiện tại kiểm tra không lên nguồn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2020).

Buộc bị cáo T phải nộp số tiền 1.200.000 đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

[3] Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện L, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện L, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện L, tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên